|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG**  Tổ Sử- Địa- GDKT&PL  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề có 4 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**  **Môn: Lịch sử khối lớp 10**  *Thời lượng làm bài:45 phút, không kể thời gian phát đề* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ tên thí sinh**: ……………………………………**Số báo danh: ……………..** | **Mã đề thi 101** |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?

**A.** Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.

**B.** Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.

**C.** Tạo nên sức mạnh dân tộc trọng các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

**D.** Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.

**Câu 2:** Nhữngnguyên tắc nào sau đây là quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong việc xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc?

**A.** Bình đẳng, hợp tác và giúp đỡ nhau cùng phát triển.

**B.** Đoàn kết, giúp đỡ nhau để vượt qua mọi khó khăn.

**C.** Đoàn kết, bình đẳng và tương trợ cùng phát triển.

**D.** Hợp tác,tương trợ và giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng những thành tựu tiêu biểu của thủ công nghiệp Đại Việt?

**A.** Thủ công nghiệp truyền thống tiếp tục được duy trì và phát triển.

**B.** Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới như làm tranh sơn mài, làm giấy.

**C.** Thế kỉ XVI - XVII, xuất hiện nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng cả nước.

**D.** Sản xuất thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của nhân dân Đại Việt

**Câu 4:** Chính sách dân tộc của Đảng ta được xây dựng dựa theo những nguyên tắc nào sau đây?

**A.** Đoàn kết, tự chủ và tương trợ lẫn nhau để phát triển.

**B.** Đoàn kết, dân chủ và tương trợ nhau cùng phát triển.

**C.** Đoàn kết, bình đẳng và tương trợ cùng nhau phát triển.

**D.** Đoàn kết, nhất trí và tương trợ lẫn nhau để phát triển.

**Câu 5:** Sản xuất nông nghiệp của người Kinh và các dân tộc thiểu số có điểm gì giống nhau?

**A.** Chủ yếu là trồng lúa nương, ngô, khoai, sắn, cây ăn quả…

**B.** Phát triển đánh bắt thủy – hải sản. Ít chú trọng nuôi thủy hải sản…

**C.** Chủ yếu là trồng lúa nước, bên cạnh đó trồng cả sắn, ngô, củ quả…

**D.** Đều phát triển nông nghiệp với đặc trưng là trồng lúa…

**Câu 6:**  Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tiến bộ của luật pháp Việt Nam thời phong kiến?

**A.** Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp

**B.** Bảo vệ quyền lực tuyệt đối của nhà vua

**C.** Khuyến khích phát triển ngoại thương

**D.** Hạn chế sự phát triển của tôn giáo du nhập

**Câu 7:** Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

**A.** Phú Xuân (Huế).  **B.** Thiên Trường (Nam Định).

**C.** Thăng Long (Hà Nội). **D.** Hoa Lư (Ninh Bình).

**Câu 8:** Ngày nay sức mạnh của khối Đại đòan kết dân tộc tiếp tục được phát huy cao độ và trở thành nhân tố nào sau đây?

**A.** Động lực của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

**B.** Nền tảng trong quá trình hội nhập khu vực và thế giới.

**C.** Cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đất nước.

**D.** Tiền để của công cuộc đổi mới toàn diện và hội nhập.

**Câu 9:**  Tín ngưỡng phổ biến mang tính kế thừa trong các gia đình của người Việt Nam ngày nay là tín ngưỡng

**A.** Thờ cúng tổ tiên  **B.** Sùng bái tự nhiên.

**C.** Phồn thực.  **D.** Đa thần.

**Câu 10:** Nhân tố nào sau đây quyết định thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng phát triển, bảo vệ tổ quốc hiện nay?

**A.** Truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân Việt Nam.

**B.** Sự liên kết chặt chẽ của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

**C.** Khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng được củng cố và mở rộng.

**D.** Ý thức xây của toàn dân tham gia đấu tranh để bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 11:** Thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt chấm dứt khi.

**A.** Vua Bảo Đại thoái vị (1945), chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.

**B.** Thực dân Pháp xâm lược và thiết lập chế độ cai trị ở Việt Nam.

**C.** Nhà Minh xâm lược và thiết lập ách cai trị, đô hộ ở Đại Ngu.

**D.** Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).

**Câu 12:** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là biện pháp của các triều đại phong kiến Việt Nam nhằm phát triển giáo dục, khoa cử đất nước?

**A.** Tổ chức xướng danh và vinh quy bái tổ

**B.** Mở rộng quy mô của Quốc Tử Giám

**C.** Thành lập quan xưởng tại kinh thành

**D.** Quy định chặt chẽ các thể lệ thi cử

**Câu 13:** Truyện cổ tích nào sau đây kể về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước Việt Nam?

**A.** Con Rồng Cháu Tiên.

**B.** Quả Bầu Mẹ.

**C.** Lạc Long Quân và Âu Cơ.

**D.** Sự tích Trầu Cau.

**Câu 14:** Ở Việt Nam, dân tộc thiểu số nào thường tổ chức các lễ hội liên quan đến chùa chiềng?

**A.** Người Khơ-me.  **B.** Người Kinh.

**C.** Người Chăm.  **D.** Người Mường.

**Câu 15:** Văn minh Đại Việt có ưu điểm gì?

**A.** Phát triển rực rỡ, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

**B.** Chứa đựng nhiều yếu tố duy tâm trong đời sống văn hóa tinh thần

**C.** Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các lĩnh vực khoa học, kĩ thuật

**D.** Góp phần tạo ra tính năng động, sáng tạo của các cá nhân và xã hội

**Câu 16:** Nhận xét nào sau đây là **đúng** khi nói về hạn chế của văn minh Đại Việt?

**A.** Xuất phát từ nghề nông lúa nước nên chỉ chú trọng phát triển nông nghiệp

**B.** Không khuyến khích thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển.

**C.** Chỉ đề cao vị thế của Nho giáo nhằm giữ vững kỷ cương, ổn định xã hội.

**D.** Việc phát minh khoa học-kỹ thuật không được chú trọng phát triển.

**Câu 17: Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?**

**A.** Nền độc lập, tự chủ của đất nước

**B.** Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa

**C.** Kế thừa các nền văn minh cổ đại

**D.** Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ

**Câu 18:** Hiện nay cơ quan nào giữ vai trò cao nhất tập trung khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam trong mặt trận thống nhất?

**A.** Mặt trận Dân tộc Thống nhất.  **B.** Mặt trận Dân tộc Dân chủ.

**C.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.  **D.** Mặt trận Dân chủ Việt Nam.

**Câu 19:** Nhà ở truyền thống của người Kinh là

**A.** Nhà trệt xây bằng gạch hoặc đắp bằng đất. **B.** Nhà nửa sàn, nửa trệt, xây tường.

**C.** Nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá. **D.** Nhà nhiều tầng được dựng bằng gỗ.

**Câu 20:**  Nội dung nào phản ánh đúng vai trò của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến?

**A.** Trực tiếp thúc đẩy nông nghiệp phát triển

**B.** Thúc đẩy sự phát triển của kĩ thuật hiện đại

**C.** Đào tạo ra nhiều nhân tài phục vụ đất nước

**D.** Tăng cường vai trò của triều đình trung ương

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. **Trong mỗi ý a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1: *Đọc đoạn tư liệu sau đây:***

Với quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong lãnh đạo thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với từng thời kì, từng vùng miền, từng địa phương, từng dân tộc nhằm giữ gìn, phát huy, phát triển khối đại đoàn kết dân tộc.

Điểm nổi bật nhất trong chính sách dân tộc của Nhà nước Việt Nam hiện nay là tính toàn diện, trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng,…

Những chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội,…của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã phát huy hiệu quả, thực sự đi vào cuộc sống, làm thay đổi diện mạo kinh tế, văn hóa, xã hội các đại phương miền núi, hải đảo, góp phần củng cố, giữ vững biên giới, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.104 - 105)

**a)**Tính toàn diện là đặc điểm nổi bật nhất trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta hiện nay

**b)** Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước có sự điều chỉnh cho phù hợp với từng thời kì nhưng luôn đảm bảo sự nhất quán, xuyên suốt về mặt nguyên tắc.

**c)** Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta hướng tới khai thác các tiềm năng, thế mạnh của từng vùng miền, từng địa phương, từng dân tộc, trước hết để phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc.

**d)** Mọi chương trình, dự án kinh tế, văn hóa, xã hội mà Đảng và Nhà nước triển khai đều nhằm hướng tới thực hiện mục tiêu duy nhất là củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

**Câu 2: *Đọc đoạn tư liệu sau đây:***

Trong thời kì dựng nước, khối đại đoàn kết có vai trò trong công tác trị thủy, phát triển kinh tế, hình thành nên nhà nước đầu tiên là Văn Lang-Âu Lạc.

Trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ và giành lại độc lập dân tộc, khối đại đoàn kết góp phần tạo nên sức mạnh quyết định cho mọi thắng lợi. Những cuộc kháng chiến đầu tiên bảo vệ độc lập cho nhà nước Văn Lang-Âu Lạc; thành công của Cách mạng tháng Tám (1945); thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và chống đế quốc Mỹ (1954-1975) là những minh chứng sinh động về sức mạnh đồng thuận của cả dân tộc khi có đường lối đúng đắn và được kết hợp với tinh thần tự lực, tự cường. (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.92)

**a)** Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước.

**b)** Khối đại đoàn kết dân tộc chính là một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành nhà nước đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.

**c)** Khối đại đoàn kết dân tộc là nguyên nhân duy nhất dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mĩ của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX.

**d)** Khối đại đoàn kết dân tộc chỉ được hình thành và phát triển khi nhà nước có đường lối, chính sách đúng đắn.

**Câu 3: *Đọc đoạn tư liệu sau đây***

Thế kỉ XI – XV: văn minh Đại Việt hình thành và phát triển toàn diện, gắn liền với các vương triều Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. Phật giáo, Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong giai đoạn đầu. Tính dân tộc được thể hiện rõ nét, đặc biệt là thời kì Lý, Trần. Từ thế kỉ XV, Nho giáo dần trở thành hệ tư tưởng chính thống, giáo dục phát triển, khoa cử từng bước trở thành phương thức tuyển chọn chủ yếu trong quan lại (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.67 )

**a)** Thế kỉ XI đến thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình và phát triển

**b)** Dưới thời kì Lý, Trần, Phật giáo và Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong nhân dân.

**c)** Từ thế kỉ XV, Nho giáo đã được du nhập vào nước ta và trở thành hệ tư tưởng chính thống.

**d)** Từ thế kỉ XI-XV, sự phát triển của giáo dục, khoa cử Đại Việt gắn liền với quá trình củng cố vị thế của Nho giáo.

**Câu 4: *Đọc đoạn tư liệu sau đây:***

Triều Lê sơ thành lập, có thể được coi như một bước ngoặt lịch sử, trong những điều kiện thuận lợi cho những yếu tố phong kiến phát triển. Thiết chế - ý thức hệ phong kiến mà nhà Minh áp đặt trong hai thập kỉ thuộc Minh đã để lại những hệ quả sâu sắc… Ở đây, một nhà nước chuyên chế toàn năng, can thiệp vào mọi mặt đời sống xã hội, đã được xác lập. Đẳng cấp quan liêu được tuyển lựa qua khoa cử, đã trở thành lực lượng thống trị, ngày càng xa cách khối quần chúng bình dân làng xã. Trên danh nghĩa, Nho giáo được coi như một hệ tư tưởng phong kiến chính thống độc tôn. Thiết chế - hệ tư tưởng phong kiến đến giai đoạn này, đã được hoàn chỉnh”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB GD, 2007, tr.129)

**a)** Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu của văn minh Đại Việt dưới thời kì Lê sơ trên một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, giáo dục.

**b)** Thiết chế chính trị của vương triều Lê sơ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhà Minh (Trung Quốc).

**c)** Dưới thời kì Lê sơ, Nho giáo đã chính thức được nâng lên địa vị độc tôn.

**d)** Tính quan liêu, chuyên chế là một đặc điểm nổi bật của bộ máy nhà nước dưới thời kì vương triều Lê sơ.

**-------------- HẾT ---------------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*